

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HSST
Ngày 04 - 01- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NH, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử S thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Nam

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đức Khánh

2. Ông Trần Thanh Duy

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 và ngày 04 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NH xét xử S thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2023/TLST - HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024, Thông báo chuyển thời gian xét xử số 427/TB-TA ngày 31/01/2024 đối với các bị cáo:

1. **Đinh C**, sinh ngày 21 tháng 01 năm 1998 tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn T M, xã H D, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Hrê; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Đinh L (đã chết) và bà Đinh Thị D; có vợ tên Phạm Thị Y và có 02 đứa con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/9/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh C: Ông Trần Trung H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

2. **Đinh K**, sinh ngày 13 tháng 01 năm 2003 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T M, xã H D, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 8/12;

quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hrê; tôn giáo: Không; con ông Đinh T và bà Đinh Thị T; vợ tên Đinh Thị V L, sinh năm 2004; có 01 đứa con sinh năm 2022;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị can đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/9/2023 cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh K: Ông Hà Thanh Đ - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

3. Đinh Đ, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2005 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T M, xã H D, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hrê; tôn giáo: Không; con ông Đinh G (đã chết) và bà Đinh Thị D, chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân:

Ngày 07/9/2021, bị Công an huyện NH ra Quyết định xử phạt hành chính số 190/QĐ-XPHC về hành vi Hủy hoại tài sản của người khác, hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng; đã chấp hành nộp phạt ngày 13/9/2021.

Ngày 09/9/2021 bị Công an xã H D, huyện NH ra Quyết định xử phạt hành chính số 31/QĐ-XPHC về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền 500.000 đồng; đã chấp hành nộp phạt ngày 10/9/2021 .

Bị can đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/9/2023 cho đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Đ: Bà Phạm Thị Hà C - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

4. Đinh T, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2005 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T M, xã H D, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hrê; tôn giáo: Không; con ông Đinh S và bà Đinh Thị T, chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/9/2023 cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh T: Bà Nguyễn Thùy D - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

5. Đinh S, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2002 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T M, xã H D, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hrê; tôn giáo: Không; con ông Đinh S và bà Đinh Thị T, chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị can đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/9/2023 cho đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh S: Ông Trần Trung H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

6. **Đinh L**, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2001 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T M, xã H D, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hrê; tôn giáo: Không; con ông Đinh Ú và bà Đinh Thị H, có vợ tên Đinh Thị H, chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị can đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/9/2023 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh L: Ông Hà Thanh Đ - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

7. **Đinh Văn Q**, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2004 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T M, xã H D, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hrê; tôn giáo: Không; con ông Đinh C (đã chết) và bà Đinh Thị M, chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị can đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/9/2023 cho đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Q: Bà Phạm Thị Hà C - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

8. **Đinh S2**, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2004 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T M, xã H D, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hrê; tôn giáo: Không; con ông Đinh D và bà Đinh Thị B, có vợ tên Đinh Thị K, chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị can đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/9/2023 cho đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh S2: Bà Nguyễn Thuy D - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

* Người bị hại:

1. **Bà Đỗ Thị Đ2**, sinh năm 1954.

Trú tại: Thôn K T, xã H D, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

2. **Ông Võ N B**, sinh năm 1968.

Trú tại: Thôn K T, xã H D, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

3. **Ông Trần T2**, sinh năm 1962.

Trú tại: Thôn K T, xã H D, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

* Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Văn T3, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn A S, xã H D, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

2. Anh Đinh H1, sinh ngày 27/01/2008.

Trú tại: Thôn T M, xã H D, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Đinh H1: Ông Đinh D và bà Đinh Thị S (là cha mẹ của Đinh H1).

Trú tại: Thôn T M, xã H D, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi. Ông D, bà S2 vắng mặt

3. Anh Đinh H3, sinh ngày 10/12/2008.

Trú tại: Thôn T M, xã H D, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Đinh H3 là ông Đinh Tr và bà Đinh Thị Th(là cha mẹ của Đinh H3);

Trú tại: Thôn T M, xã H D, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi; ông Tr vắng mặt, bà Th có mặt.

4. Anh Đinh V, sinh ngày 24/10/2009.

Trú tại: Thôn T M, xã H D, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện hợp pháp của anh Đinh V: Bà Đinh Thị Đ1, sinh năm 1987 là mẹ của Đinh V.

Trú tại: Thôn T M, xã H D, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi; bà Đ1 có mặt.

Người phiên dịch: Bà Đinh Thị K, sinh năm 1984. Hiện đang công tác tại Hội liên hiệp Phụ nữ xã H D, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ S vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh C, Đinh K biết tại khu vực rẫy keo cách xa nhà dân có nhiều cây mít thân gỗ to và không có người thường xuyên trông coi nên rủ Đinh L, Đinh T, Đinh S, Đinh Đ, Đinh S2, Đinh Văn Q, Đinh H3, Đinh H1 và Đinh V nhiều lần trộm cắp gỗ mít để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân; cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 07 giờ ngày 10/6/2023, Đinh C rủ Đinh S, Đinh H1 đi trộm cắp gỗ mít bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, Đinh C mang theo máy cưa, thước dây cùng Đinh S, Đinh H1 đến rẫy keo của ông Võ N B tại Núi Quýt, thôn T M, xã H D, huyện NH. Khi đi đến nơi, Đinh C sử dụng máy cưa để cưa hạ ba cây mít to và cưa mỗi cây lấy 01 đoạn gỗ. Sau khi cưa thành 03 đoạn, Đinh C, Đinh S, Đinh H1 mỗi người lần một đoạn gỗ đến bờ suối thả theo thác đá, vận chuyển đến Đ lớn để bán. Đến khoảng

09 giờ cùng ngày, Đình C điện thoại cho ông Võ Văn T3 đến mua số gỗ mít đã trộm được với giá 3.000.000 đồng. Đình C lấy tiền chia cho mỗi người 1.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 19 ngày 02/7/2023, Đình K rủ Đình C, Đình L, Đình H1, Đình T, Đình S, Đình Văn Q, Đình V đi trộm gỗ cây mít tại rẫy keo của ông Trần T2 thuộc Hố Mùa, thôn T M, xã H D, huyện NH. Vì bận công việc nên Đình C không tham gia nhưng cho Đình K mượn xe máy, máy cưa, thước dây để đi trộm gỗ mít. Sau đó, Đình K cùng Đình L, Đình H1, Đình T, Đình S, Đình Văn Q, Đình V đến rẫy keo của ông Trần T2 cưa hạ 03 cây mít và chia làm 04 đoạn. Sau đó, khiêng từng đoạn gỗ lên xe máy để Đình K điều khiển, những người còn lại đi theo đẩy xe đến khu vực bãi Đá Bàn để bán. Đến khoảng 08 giờ ngày 03/7/2023, Đình K điện thoại cho ông Võ Văn T3 đến mua 04 đoạn gỗ mít đã trộm được với giá 1.500.000 đồng. Đình K lấy tiền chia cho mỗi người 200.000 đồng, còn lại 100.000 đồng đưa cho Đình C nhưng Đình C không lấy, K dùng số tiền này để đổ xăng cho xe máy, máy cưa của Đình C.

Lần thứ ba: Khoảng 18 giờ ngày 10/7/2023, Đình C rủ Đình K, Đình L, Đình T, Đình S, Đình Đ, Đình Văn Q, Đình S2, Đình H3, Đình H1 và Đình V đến rẫy keo của bà Đỗ Thị Đ2 tại xứ Đồng Mọi, thôn T M, xã H D, huyện NH cưa hạ hai cây mít to và chia thân của 02 cây ra làm 06 đoạn. Sau đó khiêng từng đoạn gỗ lên xe máy để Đình C điều khiển, những người còn lại đi theo đẩy xe đến khu vực bãi Đá Bàn. Đến khoảng 08 giờ ngày 11/7/2023, Đình C gọi điện thoại cho ông Võ Văn T3 bán với giá là 2.700.000 đồng. Đình C nhận tiền chia cho mỗi người 200.000 đồng, riêng C lấy 300.000 đồng, còn lại 400.000 đồng cả nhóm thống nhất mua bóng, mua nước để đá bóng.

Lần thứ tư: Khoảng 17 giờ ngày 12/7/2023, Đình K, Đình L, Đình T, Đình S, Đình Đ, Đình Văn Q, Đình S2, Đình H3, Đình V và Đình H1 đến rẫy keo của bà Đỗ Thị Đ2 cưa hạ 01 cây mít, cắt thành 03 đoạn vận chuyển đến khu vực bãi Đá Bàn. Vì biết Đình C bán gỗ với giá cao nên Đình K nhờ Đình C liên hệ với ông Võ Văn T3 bán với giá là 2.000.000 đồng và cho thêm tiền uống nước là 500.000 đồng. Đình K lấy tiền chia cho mỗi người 200.000 đồng và đưa cho Đình C 100.000 đồng nhưng Đình C không lấy. Sau đó, Đình K dùng 500.000 đồng còn lại mua đồ ăn, bia, nước giải khát để nhậu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTTHS ngày 29/8/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện NH, kết luận:

- Tổng giá T2 của 03 lóng (đoạn) gỗ mít có tổng khối lượng là 0,478m³ được yêu cầu định giá là **4.302.000đ** (*Bốn triệu ba trăm linh hai nghìn đồng*).

- Tổng giá T2 của 04 lóng (đoạn) gỗ mít và 02 hộp gỗ mít có tổng khối lượng là 0,334m³ được yêu cầu định giá là **3.006.000đ** (*Ba triệu không trăm linh sáu nghìn đồng*).

- Tổng giá T2 của 06 lóng (đoạn) gỗ mít có tổng khối lượng là 0,646 m³ được yêu cầu định giá là **5.814.000đ** (*Năm triệu tám trăm mười bốn nghìn đồng*).

- Tổng giá T2 của 03 lóng (đoạn) gỗ mít có tổng khối lượng là 0,490m³ được yêu cầu định giá là **4.410.000đ** (*Bốn triệu bốn trăm mười nghìn đồng*).

Tổng giá T2 tài sản do các bị cáo chiếm đoạt là **17.532.000 đồng** (*Mười bảy triệu năm trăm ba mươi hai nghìn đồng*).

Tại Bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 30/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện NH đã truy tố các bị cáo Đinh C, Đinh K, Đinh L, Đinh T, Đinh S, Đinh Đ, Đinh Văn Q, Đinh S2 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đinh C, Đinh K, Đinh Đ mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đinh L, Đinh T, Đinh S, Đinh S2, Đinh Văn Q mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 máy cưa hiệu WUDEC1E, màu Trắng - Cam

+ Tịch thu tiêu hủy 01 thước dây bằng kim loại, vỏ bọc bằng nhựa màu xanh đen, có ký hiệu:GF-141525, High-quality, 5m x 25mm.

Người bào chữa cho các bị cáo Đinh C, Đinh K, Đinh Đ, Đinh L, Đinh T, Đinh S, Đinh S2, Đinh Văn Q thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện NH truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số có trình độ học vấn thấp nên nhận thức còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo. Riêng bị cáo Đinh C đề Hội đồng xét xử xử phạt 06 tháng tù.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ S vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện NH, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện NH trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng và người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa những người bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn T3 và người đại diện hợp pháp của người có quyền L, nghĩa vụ liên quan gồm các ông bà Đinh D, Đinh Thị S2, Đinh Tr vắng mặt. Xét thấy, bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp đã có lời khai trong hồ S vụ án, việc vắng mặt của bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến quá trình xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 vẫn T hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh C, Đinh K, Đinh L, Đinh T, Đinh S, Đinh Đ, Đinh S2, Đinh Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện NH đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ S vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Đinh C, Đinh K, Đinh Đ, Đinh T, Đinh S, Đinh L, Đinh Văn Q, Đinh S2 biết tại khu vực rẫy keo cách xa nhà dân có nhiều cây mít thân gỗ to và không có người thường xuyên trông coi nên đã cùng nhau thực hiện hiện 04 vụ trộm cắp gỗ mít của các ông, bà Võ N B, Trần T2 và Đỗ Thị Đ2 vào các ngày 10/6/2023, 02/7/2023, 10/7/2023 và ngày 12/7/2023 với tổng giá T2 tài sản bị chiếm đoạt là 17.532.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm ba mươi hai nghìn đồng) nên đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân và mất trật tự T2 an ở địa phương nên cần xử lý nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội nhiều lần nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện góp tiền để hoàn trả lại cho T3 là người mua gỗ và vận chuyển gỗ về nhà để trả lại cho những người bị hại và người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; sau khi bị phát hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Đ2, do số lượng gỗ Mít bán cho ông T3 còn tại xưởng nhiều hơn số lượng gỗ trộm của bà Đ2 nên các bị cáo chủ động khai thêm hành vi trộm cắp tài sản của ông T2, ông Bài là thuộc trường hợp đầu thú; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số có trình độ học vấn còn hạn chế nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Đinh C có ông nội Đinh Nhân là liệt S2, bản thân bị cáo là người trực tiếp thờ cúng liệt S2 và được nhận tiền trợ cấp thờ cúng hàng tháng; bị cáo Đinh S đã hoàn thành Nghĩa vụ quân sự mới xuất ngũ trở về địa phương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có tổ chức chặt chẽ, không phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bị cáo trong việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội vai trò đồng phạm khác nhau nên cần phải phân định rõ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo nhằm để phân hóa tội phạm và quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi từng bị cáo, cụ thể:

Bị cáo Đinh C là người khởi xướng, rủ rê, cung cấp công cụ gồm cưa máy, thước dây, xe máy để thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo đã thực hiện 04 lần phạm tội, trong đó có 02 lần là người thực hành với vai trò tích cực nhất và 02 lần đồng phạm với vai trò giúp sức nên hành vi của Đinh C là nguy hiểm nhất. Bị cáo Đinh K cũng là người chủ động rủ các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội và đã thực hiện 03 lần phạm tội với vai trò là người thực hành tích cực; các bị cáo còn lại là người thực hành nhưng vai trò thứ yếu, không đáng kể.

Sau khi phân tích động cơ, mục đích, tính chất của hành vi phạm tội, trên cơ sở xem xét, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy: Các là người dân tộc thiểu số, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; tuy các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51; các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách phù hợp cũng đảm bảo tính giáo dục để các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội là phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn thi hành Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ S2 năm 2017. Riêng bị cáo Đinh C biết rõ gỗ mít của người khác trồng ở xa khu dân cư và không thường xuyên trông coi nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, bị cáo phạm tội với vai trò là người khởi xướng, cung cấp công cụ, phương tiện đồng thời là người thực hành tích cực nhất nên cần phải xử phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung đối với hành vi tội phạm này.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 máy cưa hiệu WUDEC1E, màu Trắng - Cam

+ Tịch thu tiêu hủy 01 thước dây bằng kim loại, vỏ bọc bằng nhựa màu xanh đen, có ký hiệu:GF-141525, High-quality, 5m x 25mm.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng đề nghị áp dụng hình phạt tù và cách ly các bị cáo Đinh K, Đinh Đ ra khỏi xã hội là không phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí hình sự S thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền L nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp có quyền kháng cáo Bản án theo quy định Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các cáo Đinh C, Đinh K, Đinh L, Đinh T, Đinh S, Đinh Đ, Đinh Văn Q, Đinh S2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Bộ luật Hình sự; xử phạt Đinh C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày đi chấp hành án.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đinh K 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 04/3/2024).

Giao Đinh K cho Ủy ban nhân dân xã H D, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đinh

Đ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 04/3/2024).

Giao Đình Đ cho Ủy ban nhân dân xã H D, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đình S 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 04/3/2024).

Giao Đình S cho Ủy ban nhân dân xã H D, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đình L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 04/3/2024).

Giao Đình L cho Ủy ban nhân dân xã H D, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

1.6. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đình T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 04/3/2024).

Giao Đình T cho Ủy ban nhân dân xã H D, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

1.7. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đình S2 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 04/3/2024).

Giao Đình S2 cho Ủy ban nhân dân xã H D, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

1.8. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đình Văn Q 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 04/3/2024).

Giao Đình Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã H D, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 máy cưa hiệu WUDEC1E, màu Trắng - Cam
+ Tịch thu tiêu hủy 01 thước dây bằng kim loại, vỏ bọc bằng nhựa màu xanh đen, có ký hiệu:GF-141525, High-quality, 5m x 25mm.

Vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 12 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NH và Chi cục Thi hành án dân sự huyện NH.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Các cáo Đình C, Đình K, Đình L, Đình T, Đình S, Đình Đ, Đình Văn Q, Đình S2 được miễn tiền án phí hình sự S thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; bị cáo, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện NH;
- CQCSĐT. CA huyện NH;
- CQTHAHS. CA huyện NH;
- Đội tổng hợp CA huyện NH;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện NH;
- UBND xã H D, huyện NH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ S, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ S THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Nam

S

